

Số: **115/2019/QĐST-VHNGĐ**

Trảng Bom, ngày 31 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Văn bản số 310/TANDTC-PC ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 397/2019/TLST-VHNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

*** Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1990;** Trú tại: Số abc, Khu a, ấp Th H, xã H N 3, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

*** Anh Trần Thành Đ, sinh năm 1993;** Trú tại: Tổ ab. ấp T H, xã Đ bc, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 23/5/2019, Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom đã tiến hành hòa giải đoàn tụ không thành, các bên thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của các bên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể

như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Trần Thành Đ.

- Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Trần Thị Phương Th, sinh ngày 08/01/2018 cho chị Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Trần Thành Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 6/2019 cho đến khi con chung đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày chị D có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng, nếu anh Đ chậm thi hành án thì anh Đ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Không ai được ngăn cản quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung.

Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị D và anh Đ tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thùy D phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006720 ngày 23/5/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cũng bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND h. Trảng Bom;
- UBND x.Đ bc,h.Trảng Bom;
- (GCNKH số 43 ngày 29/6/2017).
- CC.THADS h. Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Đỗ Thùy Dung

